ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch Phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4039/QĐ-BYT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia về phát triển phục hồi chức năng giai đoạn 2014- 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 18/TTr-SYT ngày 16 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh năm 2017, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng (sau đây viết tắt là PHCN) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN; tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm và cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật (sau đây viết tắt là NKT) về mọi mặt để NKT được hòa nhập và tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội, phát huy tối đa năng lực của NKT.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng – dựa vào cộng đồng (sau đây viết tắt là PHCN-DVCĐ) từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN, năm 2017 đạt các chỉ tiêu sau:

- Tuyến xã: 100 % Trạm Y tế xã có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN, cán bộ này được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN.

- Tuyến huyện: 70 % Trung tâm Y tế huyện, thành phố có tổ PHCN (khoa, phòng, tổ PHCN) trong đó có bác sỹ (hoặc y sĩ), kỹ thuật viên được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành PHCN.

- Tuyến tỉnh: 75 % Bệnh viện tuyến tỉnh thành lập khoa PHCN (Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao & bệnh phổi).

b) Đẩy mạnh PHCN-DVCĐ, chú trọng công tác phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ em để cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT về mọi mặt, năm 2016 đạt các chỉ tiêu sau:

- 60% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa khuyết tật, về PHCN và PHCN-DVCĐ, tổ chức Hội thảo về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của PHCN và PHCN-DVCĐ cho các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân trong chăm sóc sức khỏe cho NKT.

- 100% các huyện, thành phố triển khai và duy trì chương trình PHCN-DVCĐ tại 100% xã, phường, thị trấn.

- 70% số trẻ khuyết tật dưới 6 tuổi được phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 40% NKT có nhu cầu được tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp để hòa nhập cộng đồng.

- 90% NKT được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau.

c) Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên ngành PHCN, năm 2016 đạt các chỉ tiêu sau:

- 30% các Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh có đào tạo liên tục về PHCN.

- Bệnh viện PHCN có 70% cán bộ, viên chức đảm bảo chức danh chuyên môn theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Người khuyết tật, không phân biệt nguyên nhân gây ra khuyết tật.

2. Phạm vi: Triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Đến hết tháng 12 năm 2017.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

a) Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tham mưu cho UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PHCN-DVCĐ cho lãnh đạo các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện từ đó chú trọng đầu tư đúng mức cho công tác PHCN-DVCĐ, thông qua các hoạt động chính: Hội thảo, tập huấn, tham quan, học tập mô hình PHCN-DVCĐ trong nước và ngoài nước.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, PHCN và PHCN-DVCĐ để mọi người biết cách chủ động phát hiện sớm, phòng ngừa khuyết tật và những NKT được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như các dịch vụ của cộng đồng.

c) Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan trong việc triển khai công tác PHCN-DVCĐ.

d) Hoàn thiện và nhân rộng mô hình PHCN-DVCĐ.

2. Xây dựng và phát triển mạng lưới PHCN

- Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo các bệnh viện thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn thành lập khoa PHCN hoặc đơn vị PHCN có cán bộ chuyên khoa PHCN.

- Hoàn thiện mạng lưới bệnh viện chuyên khoa PHCN tuyến tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Khuyến khích các Trung tâm Y tế huyện, thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện công tác PHCN cho NKT, người mắc bệnh nghề nghiệp và các đối tượng khác có nhu cầu.

- Các Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức điều trị PHCN cho người bệnh nội trú và triển khai PHCN sớm tại các khoa lâm sàng ngay sau giai đoạn bệnh ổn định.

- Các Trung tâm Y tế huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch điều tra bổ sung NKT và đảm bảo nhu cầu PHCN của NKT trên địa bàn.

3. Đào tạo cán bộ và nghiên cứu khoa học chuyên ngành PHCN

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về PHCN cho Bệnh viện và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Bệnh viện PHCN, khoa PHCN của các bệnh viện thực hiện công tác đào tạo liên tục, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho tuyến dưới theo chương trình được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn về PHCN đối với từng loại bệnh cho các bác sỹ, kỹ thuật viên, điều dưỡng tuyến tỉnh và tuyến huyện nhằm tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ chuyên ngành PHCN.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN cho y sĩ, điều dưỡng phụ trách công tác PHCN tại các bệnh viện, Trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn, đào tạo cho nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên, nhân viên công tác xã hội, cán bộ y tế trường học, giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo tại địa phương về phát hiện sớm và can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học phát triển ngành PHCN và PHCN-DVCĐ, chú ý đến việc chuyển giao kỹ thuật giữa các tuyến và học tập, tiếp nhận kỹ thuật PHCN tuyến trên.

4. Đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất

- Xây mới bệnh viện PHCN, đẩy nhanh tốc độ ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và kỹ thuật y học cao trong ngành PHCN. Từng bước mở rộng các khoa chuyên ngành về PHCN theo hướng PHCN chuyên biệt cho từng loại bệnh.

- Đảm bảo đầu tư đủ các trang thiết bị PHCN theo phân tuyến kỹ thuật, từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị, vật tư PHCN ở bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh về PHCN.

5. Triển khai PHCN sớm cho người bệnh

- Bệnh viện PHCN, khoa PHCN bệnh viện tỉnh và các Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với các khoa lâm sàng để tiến hành PHCN cho người bệnh ngay từ giai đoạn sau cấp cứu và trong quá trình nằm viện, ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu về PHCN, kết hợp PHCN với y học cổ truyền đáp ứng yêu cầu về PHCN ngày càng cao của người bệnh và NKT.

- Bệnh viện PHCN nuôi dưỡng và hướng dẫn tập luyện cho các cháu khuyết tật điều trị nội trú tại bệnh viện.

6. Công tác chỉ đạo tuyến

- Các bệnh viện tuyến trên tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật PHCN và đào tạo cán bộ cho tuyến dưới, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận và hưởng dịch vụ y tế có chất lượng cao, góp phần thực hiện công bằng trong công tác chăm sóc sức khỏe, giảm tình trạng quá tải ở tuyến trên.

- Hàng quý các Trung tâm Y tế huyện, thành phố giao ban công tác chỉ đạo tuyến tại bệnh viện PHCN và tại các Trung tâm Y tế, thành phố.

- Bệnh viện PHCN tỉnh hoặc các khoa PHCN của bệnh viện tuyến tỉnh có trách nhiệm thực hiện công tác PHCN-DVCĐ cho tuyến huyện.

7. Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về PHCN, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức y tế trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, từng bước hội nhập quốc tế về công tác PHCN từ các tổ chức NPO Nhật Bản, VNAH, VietHealth,...

8. Vận động nguồn kinh phí

Vận động nguồn kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia chăm sóc và trợ giúp cho NKT.

9. Công tác quản lý bệnh viện

- Đổi mới phương thức quản lý bệnh viện phù hợp với các đặc thù chuyên khoa PHCN.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ PHCN, đa dạng hóa các nguồn đầu tư, bên cạnh nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cần tranh thủ nguồn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.

10. Kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát về công tác PHCN tại các đơn vị trong tỉnh.

- Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết cuối năm công tác PHCN, lồng ghép với công tác thi đua khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác PHCN và PHCN-DVCĐ.

IV. KINH PHÍ

Tổng kinh phí: 13.059.260.440 đồng; bao gồm các nguồn sau:

1. Kinh phí địa phương: 367.690.000 đồng (từ nguồn sự nghiệp đã giao cho Sở Y tế năm 2017).

2. Kinh phí tài trợ của các tổ chức: 12.691.570.440 đồng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản, các quy định chuyên môn về PHCN và PHCN-DVCĐ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cần thông tin cho NKT biết về quyền được trợ giúp pháp lý và khi phát hiện NKT có nhu cầu trợ giúp pháp lý kịp thời giới thiệu, hướng dẫn đến Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh) để được thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp lý của nhà nước.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổ chức điều tra, khảo sát thực trạng NKT, các đặc trưng về giới tính, tuổi, các dạng tật, mức độ khuyết tật, tình trạng việc làm, thu nhập của NKT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức thực hiện việc dạy nghề, tạo việc làm và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ cho các chương trình, dự án chăm sóc và trợ giúp NKT.

4. Sở Tài chính

Căn cứ vào tình hình khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phục hồi chức năng đưa vào dự toán giao cho ngành y tế để thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp NKT tiếp cận giáo dục.

- Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học, bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục đối với NKT ở các cơ sở giáo dục có trẻ khuyết tật học, hòa nhập.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho NKT.

- Cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện cho NKT đối với trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước và các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Xây dựng mô hình trang thông tin điện tử có tích hợp dịch vụ hỗ trợ người khiếm thị tiếp cận và sử dụng thông tin.

- Định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh các huyện, thành phố; tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về các vấn đề liên quan đến NKT.

7. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí cho NKT.

- Tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của chính quyền và cộng đồng trong việc thực hiện Luật Người khuyết tật.

8. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Tổ chức hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; tổ chức phát triển các môn thể thao dành cho NKT.

9. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước dành cho NKT; kịp thời phản ánh với các cơ quan chức năng những trường hợp NKT cần được trợ giúp.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan tham gia tổ chức triển khai kế hoạch PHCN cho NKT.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch PHCN tại địa phương.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực hoặc lồng ghép kinh phí các chương trình, các dự án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý và trợ giúp cho NKT.

- Vận động nhân dân, cộng đồng xã hội tham gia cùng nhà nước chăm sóc và trợ giúp NKT.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định, đạt hiệu quả và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT+PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

(Phe duyet KH PHCN năm 2017)Dg

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Thanh Ngọc